

TRƯỜNG THPT TÂY THẠNH

ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 10

Thời gian làm bài: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

★★★★★

Họ và tên học sinh: Lớp: Mã số:

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

“Thà bị tiểu nhân mắng chứ không muốn bị người quân tử khinh; thà bị giám khảo đui đánh hỏng chứ không muốn bị một học giả danh tiếng không biết tới.

Người nên giống một bài thơ, vật nên giống một bức họa.

Có những cảnh như rất u tĩnh mà thực ra thì rất tiêu điều, tức cảnh sương mù, cảnh mưa; có những tình cảnh như rất nhã mà thực ra rất khó chịu, tức cảnh nghèo khổ, đau ốm; có những tiếng nghe rất phong tao mà thực ra thì thô bỉ, như tiếng rao bán hoa.

Cày ruộng, tôi làm không được, thôi thì tưới vườn vậy; đốn củi, tôi làm không được, thôi thì nhổ cỏ vậy.”

(Trích *Sống đẹp* – Lin Yutang (Nguyễn Hiến Lê dịch), NXB Văn hóa, 1999)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (1.0 điểm): Xác định phong cách ngôn ngữ và đặt nhan đề cho đoạn trích.

Câu 2 (1.0 điểm): Hãy gọi tên biện pháp nghệ thuật được sử dụng thường xuyên trong đoạn trích và nêu ra một minh chứng cho biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 3 (1.0 điểm): Theo anh/chị, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua đoạn “*Có những cảnh như rất u tĩnh mà thực ra thì rất tiêu điều, tức cảnh sương mù, cảnh mưa; có những tình cảnh như rất nhã mà thực ra rất khó chịu, tức cảnh nghèo khổ, đau ốm; có những tiếng nghe rất phong tao mà thực ra thì thô bỉ, như tiếng rao bán hoa*” là gì?

Câu 4 (1.0 điểm): Anh/Chị có đồng tình với ý kiến của tác giả “*Cày ruộng, tôi làm không được, thôi thì tưới vườn vậy; đốn củi, tôi làm không được, thôi thì nhổ cỏ vậy*” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Anh/Chị hãy cảm nhận về “Chí khí anh hùng” của nhân vật Từ Hải qua đoạn trích sau:

“Nửa năm hương lửa đương nồng,
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.
Trông vờ trời bể mệnh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong.
Nàng rằng: “Phận gái chữ tòng,
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi”.
Từ rằng: “Tâm phúc tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?
Bao giờ mười vạn tinh binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.
Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
Bằng nay bốn bề không nhà,
Theo càng thêm bận biết là đi đâu?
Đành lòng chờ đó ít lâu,
Chầy chăng là một năm sau vội gì!”.
Quyết lời dứt áo ra đi,
Gió mây bằng đã đến kỳ dặm khơi.”

(Trích “Truyện Kiều”- Nguyễn Du- *Ngữ văn 10*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, trang 113)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II – NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý khi chấm
I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)	1	- Phong cách ngôn ngữ: Chính luận/ nghệ thuật (0.5 điểm) + Nếu ghi 2 phong cách trong đó có 1 phong cách đúng đáp án: 0.25 điểm. - Nhan đề: (Bàn về) Đời sống, hoặc (Bàn về) Quan niệm sống (0.5 điểm) + Nếu lặp lại nhan đề như ngữ liệu: 0.25 điểm.	1.0	
	2	Biện pháp nghệ thuật: Điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc, liệt kê, đối lập (tương phản): 0.5 điểm Minh chứng: Thà bị, chứ không muốn bị - u tĩnh, tiêu điều, nghèo khổ, đau ốm...(0.5 điểm)	1.0	Gọi tên: 0.5 điểm Chỉ rõ: 0.5 điểm.
	3	Bức thông điệp: Hãy hiểu tường tận (hiểu đúng đắn, đầy đủ) những thứ chung quanh. - Viết ngắn gọn nhưng đúng vấn đề: 1.0 điểm - Hiểu thông điệp nhưng diễn đạt chưa tốt: - 0.25.	1.0	
	4	- Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu)..... - Thí sinh có thể viết đoạn văn theo nhiều cách (diễn dịch, quy nạp, ...) - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, lý lẽ vững, lập luận sắc bén, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.... * Yêu cầu về nội dung: Đoạn văn nêu thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với tác giả, theo ý: Trong cuộc sống phải làm việc chăm chỉ, cầu tiến, nhưng cũng đừng cố quá khi việc khó vượt xa giới hạn (khả năng) cố gắng của mình ... Giải thích nguyên nhân “vì sao”. <i>* Tùy tình hình bài làm của học sinh, GV cân nhắc cho điểm.</i>	1.0	- Nêu quan điểm: 0.25 điểm - Bàn luận: 0.5 điểm - Bài học: 0.25 điểm - Nếu gạch đầu dòng hoặc viết thành bài văn: - 0.25 điểm
II. LÀM VĂN (6.0 điểm)		Viết bài văn NLVH.....	6.0	
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0.25	
		Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.		
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.25	
		Trên cơ sở hiểu biết về Truyện Kiều của Nguyễn Du, hiểu biết đoạn trích Chí khí anh hùng, thí sinh biết phân tích những từ ngữ, hình ảnh, các biện pháp tu từ,... để trình bày các biểu hiện của những phẩm chất phi thường của nhân vật Từ Hải qua nhiều phương diện, làm rõ khuynh hướng lý tưởng hóa và cảm hứng ngợi ca – tôn vinh từ ngòi bút sáng tạo của Nguyễn Du		
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>	5.0	
		Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng		
	1.Mở bài: (0.5 điểm) Sơ lược về tác giả, tác phẩm, giới thiệu đoạn trích. 2.Thân bài:		- Có thể phân tích theo bố	

	<p>Khái quát: Sơ lược vị trí của đoạn trích, tác dụng của cách giới thiệu Từ Hải của tác giả. (0.25 điểm)</p> <p>2.1. Nguyễn Du xây dựng hình tượng nhân vật Từ Hải theo khuynh hướng lý tưởng hóa, xuất phát từ cảm hứng ngợi ca, tôn vinh, khẳng định: 0.75 điểm</p> <p>2.2. Từ Hải là người có lối suy nghĩ khác thường: 0.75 điểm</p> <p>2.3. Từ Hải là người có chí khí phi thường: 0.75 điểm</p> <p>2.4. Từ Hải là người đầy lòng tự tin, rất mực tin tưởng vào tài, trí và dũng khí, quyết tâm thực hiện lý tưởng, biến hoài bão thành hiện thực: 0.75 điểm</p> <p>2.5: Nghệ thuật:</p> <p>Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật, khắc họa tính cách nhân vật với bút pháp tượng trưng ước lệ, theo khuynh hướng lý tưởng hóa. (0.25điểm)</p> <p>Chọn lựa ngôn từ nghệ thuật, kết hợp nhuần nhuyễn các lớp từ ngữ: từ Hán Việt, lớp từ ngữ văn chương bác học, lớp từ ngữ giản dị bình dân gây hiệu quả tối đa. (0.25điểm)</p> <p>Đánh giá: Đoạn trích ngợi ca Từ Hải, mẫu người anh hùng xuất chúng với những phẩm chất phi thường trên nhiều phương diện. (0.25điểm)</p> <p>3.Kết luận: (0.5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích góp phần làm nên sự thành công lớn của Truyện Kiều. -Bài học nhân cách:sống có hoài bão đẹp, lý tưởng cao, có dũng khí và quyết tâm thực hiện. 		<p>cục đoạn trích :</p> <p>+ 4 câu đầu : 1.25 điểm</p> <p>+ 12 câu tiếp : 1.75 điểm</p> <p>+ 2 câu cuối : 0.5 điểm.</p> <p>=> tổng cả đoạn : 3.5 điểm.</p> <p>- Nếu diễn xuôi ý thơ mà hay, tối đa chỉ đạt 2.0/3.5 điểm.</p>
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0.25	
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.		
	<i>e. Sáng tạo</i>	0.25	
	Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.		
	TỔNG ĐIỂM :	10.0	